|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI \*\*\*\*\*\*\*\*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \*\*\*\*\*\*\*\*** |
| Số: 22/2000/PL-UBTVQH10 | *Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2000* |

**PHÁP LỆNH**

CỦA UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI SỐ 22/2000/PL-UBTVQH10 NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2000 VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA PHÁP LỆNH CHỐNG THAM NHŨNG

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*  
*Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 6 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2000;*  
*Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh chống tham nhũng đã được Uỷ ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 2 năm 1998.*

**Điều 1**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh chống tham nhũng như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 3

Các hành vi tham nhũng quy định trong Pháp lệnh này bao gồm:

1. Tham ô tài sản;

2. Nhận hối lộ;

3. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ vì vụ lợi;

5. Lạm quyền trong khi thi hành công vụ vì vụ lợi;

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;

7. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi."

2. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 13

1. Người có chức vụ, quyền hạn không được làm những việc sau đây:

a) Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong khi giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công việc mà mình giải quyết;

c) Chi tiền công quỹ cho việc tặng quà hoặc chia cho cán bộ, công chức và những người khác ngoài quy định của Nhà nước;

d) Can thiệp bất hợp pháp vào việc xem xét, giải quyết lợi ích cho mình, cho người khác hoặc để người khác lợi dụng ảnh hưởng của mình làm trái pháp luật, thu lợi bất chính;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vay, cho vay tiền của công quỹ, của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bảo lãnh cho người khác vay tiền của công quỹ, của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng;

e) Dùng tiền công quỹ, nhà, đất hoặc tài sản khác của cơ quan, tổ chức hoặc lợi dụng công sức của người do mình quản lý để thu lợi bất chính;

g) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm dụng đất, sử dụng đất để phát canh thu tô hoặc kinh doanh trái pháp luật dưới các hình thức khác;

h) Tiết lộ thông tin kinh tế và các thông tin khác chưa được phép công bố;

i) Gửi tiền, kim khí quý, đá quý vào ngân hàng nước ngoài;

k) Những việc khác mà pháp luật quy định không được làm.

2. Những người quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Pháp lệnh này không được thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã; bệnh viện tư, trường học tư, tổ chức nghiên cứu khoa học tư.

3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan; vợ hoặc chồng của những người đó không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá, thì cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ của doanh nghiệp, vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con của họ làm việc tại doanh nghiệp đó chỉ được mua cổ phần không vượt quá mức cổ phần bình quân của các cổ đông.

4. Người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân không được sử dụng công quỹ và tài sản khác của Nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh hoặc góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ các chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ; làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hoá, giao dịch, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức đó.

6. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng những quy định tại Điều này."

3. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 21

Người nào có một trong các hành vi tham nhũng quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh này mà cấu thành tội phạm quy định tại các điều 278, 279, 280, 281, 282, 283 và 284 của Bộ luật hình sự thì bị xử lý theo Bộ luật hình sự."

**Điều 2**

Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2000.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

**Điều 3**

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Nông Đức Mạnh**  (Đã ký) |